

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ MỸ HÀO  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 10/6/2021

**NHÂN DANH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Ngọc Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/Bà: Vũ Thu Hiền - Phó chủ tịch UBND thị xã.

2/Bà: Vũ Thị Lưu Xa - Giáo viên trường tiểu học Dị Sử.

*Thư ký phiên toà:* Ông Lê Mạnh Hùng- Thư ký TAND Thị xã M H

*Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên toà:* Ông Bùi Kim Trung - KSV.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thị xã M H, tỉnh H Y xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 22/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST- HS ngày 04/5/2021; Thông báo số: 26/TB-TA ngày 10/5/2021 “Về việc thay đổi thời gian xét xử” đối với:

\* Bị cáo: **Lò Văn N-** sinh năm 1993                      Giới tính: Nam

HKTT: Bản Ph L, xã H Tr, huyện M L, tỉnh S L.

Quốc tịch: Việt Nam      Dân tộc: Thái      Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Công nhân      Chức vụ: Không      Trình độ học vấn: 12/12

Họ và tên bố: Lò Văn D, sinh năm 1966.

Họ và tên mẹ: Lò Thị H, sinh năm 1968.

Vợ: Quảng Thị Ph, sinh năm 2001.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 19/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh S L xử phạt 10 tháng tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/02/2020

Nhân thân:

- Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố S L, tỉnh S L xử phạt 02 năm tù về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã M H, tỉnh H Y.

Có mặt tại phiên tòa.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo:

Bà: Vương Thị Tân Nhân - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh HY Có mặt tại phiên tòa.

**\*Người bị hại:**

Cháu:Phạm Chí C, sinh ngày 14/8/2004.

Người giám hộ cho cháu C:

Ông: Phạm Văn H, sinh năm 1977 (bố đẻ cháu C).

Đều trú tại: Tổ dân phố Ph Đ, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

**\*Những người làm chứng:**

1/Anh:Vũ Văn B, sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ dân phố Ph Đ, phường B Y Nh, thị xã MH, tỉnh H Y.

2/Ông: Luyện Văn V, sinh năm 1953.

3/Chị: Phạm Thị L, sinh năm 1989.

Đều Trú tại: Tổ dân phố B, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

4/Chị: Quàng Thị Th, sinh năm 2001.

Trú tại: Bản N T, xã B M, huyện Th Ch, tỉnh S L

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn N, sinh năm 1993, HKTT: Bản Ph L, xã H Tr, huyện M L, tỉnh S L (hiện đang thuê trọ tại gia đình ông Hà Hữu T2, sinh năm 1967, ở Tổ dân phố B T, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y) là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản:”chưa được xóa án tích.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/02/2021, N một mình đi từ phòng trọ đến Ngân hàng Vietcombank có địa chỉ tại Tổ dân phố VN, phường B Y Nh, thị xã M H để kiểm tra xem có lương chuyển vào tài khoản chưa. Khi N đi đến cổng khu nhà trọ của gia đình ông Luyện Văn V, sinh năm 1953 trên đường N L thuộc Tổ dân phố B, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y thì phát hiện cổng khu nhà trọ không khóa. Tại lán xe trong khu nhà trọ có dựng một chiếc xe đạp mini, màu xanh, đầu xe hướng vào phía trong, đuôi xe hướng ra phía ngoài nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đạp nói trên bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi quan sát xung quanh không thấy ai, N đi vào trong lán xe khu nhà trọ và tiến lại gần chiếc xe đạp nói trên. Tại đây, N dùng hai tay quay đầu xe, ngồi lên xe rồi đạp xe

đi ra khỏi khu nhà trọ, sau đó rẽ phải đi khoảng 200m, N tiếp tục rẽ phải đi vào Quốc lộ 5A, điều khiển xe đi ngược chiều đường Hải Dương - Hà Nội để đi về khu vực ngã tư PN thì bị người dân giữ lại báo công an đến lập biên bản đưa về trụ sở làm việc. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng, trên khung xe có in dòng chữ Super Calass Life.

Cùng ngày 05/02/2021, anh Phạm Trí C, sinh ngày 14/8/2004, HKTT: Thôn B K, xã B K, huyện Kh Ch, tỉnh H Y (hiện đang thuê trọ tại gia đình ông Luyện Văn V, sinh năm 1953, ở Tổ dân phố B, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y) có đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an thị xã M H về việc: Khoảng 12 giờ ngày 05/02/2021, anh C có dựng 01 chiếc xe đạp mini màu xanh, trên khung xe có dòng chữ Super Calass Life tại lán xe trong khu nhà trọ của gia đình ông Luyện Văn V thì bị kẻ gian lấy trộm.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm nên ngày 05/02/2021 Công an phường B Y Nh đã báo cáo và chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng liên quan trong vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an thị xã M H để giải quyết theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại Tổ dân phố B T, phường B Y Nh, thị xã M H, tỉnh H Y. Cơ quan điều tra không thu giữ thêm tài liệu, đồ vật gì.

Kết luận định giá tài sản tạm thời số: 03 ngày 05/02/2021 và Kết luận định giá tài sản số: 12 ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M H xác định: Giá trị còn lại của chiếc xe đạp mini màu xanh, trên khung xe có in chữ Super Calass Life đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 05/02/2021 là: 1.100.000đồng.

Quá trình điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bên cạnh đó, N còn khai ngày 03/02/2021 N mua ma túy (Heroine) của một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ ở khu vực Đ X, thị trấn Y M, huyện Y M, tỉnh H Y, sau đó mang vào nghĩa trang thôn Đ X một mình sử dụng hết.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe đạp mini màu xanh, trên khung xe có in dòng chữ Super Calass Life là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trí C, anh C có đơn xin lại tài sản nên ngày 07/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C chiếc xe nói trên. Anh C nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với đối tượng N khai đã bán ma túy cho N và hành vi N khai sử dụng trái phép chất ma túy tại nghĩa trang thuộc huyện Y M, tỉnh H Y. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã có Công văn thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y M để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST- HS ngày 04/5/2021, Tòa án Nhân dân thị xã M H đã ấn định lịch xét xử vụ án vào ngày 17/5/2021. Tuy nhiên tại thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án, thị xã M H đang nằm

trong vùng dịch Covid 19 và thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16 của Chính phủ nên Tòa án đã ra Thông báo thay đổi lịch xét xử và ấn định thời gian xét xử vào ngày 10/6/2021.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS-MH ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố Lò Văn N về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo trình bày: Cơ bản nhất trí với nội dung của bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhất thời phạm tội. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Lò Văn N nhất trí với nội dung bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không có ý kiến bổ sung. Bị cáo không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H. Bị cáo đã nhận thức được hành vi cũng như việc làm của mình, bị cáo tự nguyện thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại và những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/02/2021, bị cáo một mình đi từ phòng trọ đến cổng khu nhà trọ của gia đình ông Luyện Văn V, sinh năm 1953 trên đường N L thuộc Tổ dân phố B, phường B Y Nh, thị xã M H. Tại đây bị cáo phát hiện cổng khu nhà trọ không khóa, tại lán xe trong khu nhà trọ có dựng một chiếc xe đạp mini, màu xanh nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đạp nói trên bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi bị cáo đã trộm cắp và điều khiển xe đi thì bị người dân giữ lại báo công an đến lập biên bản đưa về trụ sở làm việc. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng, trên khung xe có in dòng chữ Super Calass Life. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có tổng giá trị: 1.100.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh S L xét xử cũng về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, ham chơi bời nên mắc tệ nạn xã hội. Để có tiền tiêu sài bị cáo đã lợi dụng mọi người ngủ trưa, tài sản của người dân không được trông coi cẩn thận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

3/ *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai

nhận hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên vùng đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh S L xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 19/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh S L xử phạt 10 tháng tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/02/2020. Sau khi ra tù, không lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà để có tiền tiêu sai cá nhân bị cáo lại thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Điều đó chứng tỏ hình phạt áp dụng đối với bị cáo chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như nội dung đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo tại bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/ *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu. Anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết

6/ *Về vật chứng*: Chiếc xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng, trên khung xe có in dòng chữ Super Calass Life đã được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã M H trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra giải quyết.

7/ *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn N 01 (một) năm tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/02/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người giám hộ cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh

- VKS Thị xã + VKSND tỉnh H Y;

- Công an + Chi cục THADS thị xã;

- Người tham gia tố tụng.

- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Lâm**